

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MS
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Việt, ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MS tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng H, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 06/10/1980. Nơi sinh: Huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản Nà Phường, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Trọng L (đã chết) và bà: Đoàn Thị N, sinh năm: 1952. Bị cáo có vợ là Vũ Thị O, sinh năm 1982, trú tại: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2021. Có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Duy T, tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 07/5/1985. Nơi sinh: Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Nơi ĐKNKTT: Tiểu khu TC, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nơi ở: Bản NP, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Duy Th, sinh năm 1956 và bà: Đỗ Thị L, sinh năm: 1957.

Bị cáo có vợ là Lò Thị H sinh năm 1988, trú tại bản NP, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Bị can có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/11/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Mạnh P sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn TH, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Vũ Sỹ Th sinh năm 1980, địa chỉ: Tiểu khu A, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

+ Ông Hoàng Văn N sinh năm 1964, địa chỉ: Bản CC1, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

+ Chị Nguyễn Bích H sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ B, phường HN, Thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Hoàng Văn M sinh năm 1989, vắng mặt.

+ Hoàng Văn H sinh năm 1992, vắng mặt.

+ Hoàng Văn B sinh năm 1991, vắng mặt.

Cùng trú tại bản CC1, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

+ Lèo Văn Ng sinh năm 1990, địa chỉ: Bản Sy, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Cấn Văn D sinh năm 1985, địa chỉ: Bản TL, xã CS, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Lèo Văn B sinh năm 1965, địa chỉ: Bản NP, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

+ Trần Duy T sinh năm 1982, địa chỉ: Tiểu khu C, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 13/9/2021, Lê Trọng H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26K2 - 6182 chở Trần Duy T đến nhà Hoàng Văn M, sinh năm 1989, trú tại bản CC1, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La mục đích để đi tìm mua gỗ Téch. M, H và T đi đến khu vực bản Sy, xã CC, huyện MS thì thấy 03 đồng gỗ Téch của Nguyễn Mạnh P, trú tại xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai đang để tại khu vực lề đường. H dừng lại hỏi hai người phụ nữ không quen biết thì biết số gỗ trên đẽ đây đã lâu và không có người trông coi nên H nảy sinh ý định rủ T trộm cắp số gỗ trên, T đồng ý.

Khoảng 09 giờ ngày 14/9/2021, Trần Duy T1, sinh năm 1982, trú tại tiểu khu B, thị trấn HL, huyện MS (anh trai của T) điều khiển xe ô tô hiệu Ford Ranger biển kiểm soát 26C - 092.77 chở T và H đến nhà Thiệu Quang T, sinh năm 1974, trú tại tiểu khu 8, thị trấn Hát Lót, huyện MS, là cán bộ kiểm lâm thuộc Hạt kiểm lâm huyện MS phụ trách địa bàn xã CC, huyện MS để định vị khu vực rừng được phép khai thác gỗ. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Hùng, T, Trần Duy T, Thiệu Quang T đến nhà M ăn cơm thì gặp Hoàng Văn H, sinh năm 1992, cùng trú tại bản CC1, xã CC, huyện MS. Trong lúc ăn cơm Trần Duy T hỏi xin gỗ về dùng thì T và H nói đã mua được gỗ Téch của P đang để ở ven đường bản Sy, xã CC (mục đích để mọi người nghĩ H và T đã mua lại số đó) rồi bảo T cứ đến lấy. Sau khi ăn cơm xong, Trần Duy T điều khiển xe ô tô chở H, Thiệu Quang T đến khu vực bản K, xã CC để định vị khu vực rừng Téch. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi về bản Sy, xã CC thì Trần Duy T đã dừng xe lại chọn 01 cây gỗ dài khoảng 05m, đường kính từ 25cm - 40cm rồi gọi điện thoại nhờ M đến cắt gỗ. Mèn điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 26B1-667.49 đến nhà Hoàng Văn N, sinh năm 1964, là bố của M, cách nhà M khoảng 100m lấy chiếc cưa máy hiệu HUSPANDA CS73 đến cắt cây gỗ thành ba khúc bóc gỗ lên xe rồi Trần Duy T điều khiển xe quay lại đón T và H đi về nhà.

Khoảng 10 giờ ngày 16/9/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26K2 - 6182 chở T đến nhà M để tìm mua gỗ và trộm cắp gỗ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại cho Cấn Văn D, sinh năm 1985, trú tại bản TL, xã CS, huyện MS thuê xe ô tô tải hiệu Hoa Mai biển kiểm soát 26K-5841 của D để chở gỗ (H và T không nói cho Du biết việc đi trộm cắp gỗ). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D điều khiển xe ô tô chở H (mang theo cưa máy), M, H và T điều khiển xe mô tô đi đến vị trí để gỗ tại khu vực bản Sy, xã CC. Hòa gọi điện thoại cho Hoàng Văn B, sinh năm 1991, trú tại bản Chan Chiềng, xã Chiềng Chăn, H gọi điện thoại cho Lèo Văn N, sinh năm 1990, trú tại bản Sy, xã CC đến bóc gỗ. H, T, M, H, B và N dùng cưa máy cắt và bóc được 29 khúc gỗ Téch tại đồng gỗ thứ nhất ở khu vực cuối bản Sy đầu bản Kiếng, xã CC cắt 03 cây; đồng gỗ thứ hai cách khoảng 300m về hướng bản Chan Chiềng, xã CC cắt 02 cây; đồng gỗ thứ ba cách khoảng 01km về hướng bản Chan Chiềng cắt 13 cây. Sau khi bóc gỗ lên xe ô tô, H đưa cho M, B, H, N 600.000VNĐ tiền công rồi cùng T và Du điều khiển xe ô tô chở số gỗ vừa trộm đến nhà Lèo Văn B, sinh năm 1965, trú tại bản NP, xã CC, huyện MS để nhờ số gỗ tại sân nhà B rồi H trả cho D tiền công trở gỗ là 1.200.000VNĐ.

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, Nguyễn Mạnh P đã trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 18/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã triệu tập Lê Trọng H và Trần Duy T đến làm việc, Hùng và T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Mạnh P, lời khai nhận hành vi phạm tội của Hùng và

T phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án về thời gian, địa điểm phạm tội, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã thu giữ:

- 29 khúc gỗ Tách có khối lượng 2,55m³; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 26K2 – 6182 và 01 thước cuộn 5m hiệu LCUO của Lê Trọng Hùng.

- 03 khúc gỗ Tách có khối lượng 0,27 m³ của Trần Duy Tuấn.

- 01 máy cưa xích cầm tay hiệu HUSPANDA của Hoàng Văn Mến.

Kết quả điều tra xác định, nguồn gốc số gỗ thu giữ của các bị cáo là của Nguyễn Mạnh P thu mua của một số hộ dân tại bản Sy, xã CC, MS đã có giấy phép khai thác theo quy định.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 05/10/2021 của Hạt kiểm lâm huyện MS, kết luận tên lâm sản, chủng loại lâm sản, nhóm lâm sản, khối lượng lâm sản thu giữ của Lê Trọng H và Trần Duy T1:

“Toàn bộ 32 lóng gỗ dạng hình trụ nêu trên là gỗ Tách có tên khoa học là *Tectona grandis*, thuộc nhóm gỗ Thông thường có khối lượng gỗ tròn là 2,83 m3, trong đó Lê Trọng H 2,55 m3; Trần Duy T 0,27 m3”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1142/KL-HĐ ngày 19/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện MS, kết luận trị giá tài sản bị thiệt hại thực tế:

“29 khúc gỗ Tách dạng hình trụ có khối lượng 2,55 m3 có trị giá 22.600.000VNĐ; 03 khúc gỗ Tách dạng hình trụ có khối lượng 0,27 m3 có trị giá 1.300.000VNĐ”.

Tại phiên toà bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 10/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MS đã truy tố bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H từ 20 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Duy T từ 16 tháng đến 20 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại Nguyễn Mạnh P số tiền 20.000.000VNĐ và người bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 26K2- 6182 cho anh Vũ Sỹ T.

Tịch thu tiêu hủy 01 thước cuộc 05 m hiệu LGUO màu vàng đã qua sử dụng do bị cáo Lê Trọng H giao nộp.

Trả lại cho Hoàng Văn Nò 01 máy cưa xích cầm tay hiệu HUSPANDA CS73 màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người bị hại Nguyễn Mạnh P toàn bộ số gỗ đã thu giữ gồm 32 khúc gỗ tẻch dạng hình trụ (trong đó 29 khúc gỗ tẻch do Lê Trọng H giao nộp có khối lượng 2,55m³, 03 khúc gỗ tẻch có khối lượng 9,27m³ do Trần Duy T giao nộp).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T tự bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Nò nhất trí với đề nghị trả lại vật chứng là máy cưa xích cầm tay hiệu HUSPANDA CS73 màu đỏ, đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện MS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện MS, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: Nguồn gốc số gỗ các bị cáo chiếm đoạt là của Nguyễn Mạnh P thu mua của các hộ gia đình tại bản S, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La, việc khai thác đã có giấy phép khai thác đúng quy định, P mua gỗ cho Nguyễn

Bích H, nhưng giữa hai bên chưa thực hiện chuyển giao gỗ theo hợp đồng. Do đó, Nguyễn Mạnh P vẫn là chủ sở hữu hợp pháp của số gỗ này, vì vậy xác định Nguyễn Mạnh P là người bị hại trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T khai nhận: Vào ngày 13 và ngày 16/9/2021, Lê Trọng H và Trần Duy T lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, các bị cáo đã lén lút trộm cắp của Nguyễn Mạnh P 32 khúc gỗ Tách dạng hình trụ có khối lượng 2,82 m³ tại bản S, xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La. Mục đích của các bị cáo chiếm đoạt tài sản để thu lợi cá nhân. Tổng giá trị tài sản Lê Trọng H và Trần Duy T trộm cắp là 23.900.000VNĐ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và những người có liên quan, những người làm chứng; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ; các biên bản trong hoạt động điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đầy đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện MS truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSMS ngày 10.02.2022 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm hại đến quyền về tài sản của người bị hại, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện, bị cáo Lê Trọng H đã khai báo ngay hành vi phạm tội và giao nộp vật chứng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra ông của bị cáo Lê Trọng H là liệt sỹ đã được nhà nước ghi công, do đó cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở thể giản đơn, sau khi các bị cáo thấy tài sản không ai quản lý đã cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp gỗ với mục đích mang về cùng nhau sử dụng. H là người trực tiếp thuê người đến bóc gỗ lên xe và cùng đồng phạm mang tài sản đi cất giấu. Bị cáo Trần Duy T cùng thực hiện việc trộm cắp với đồng phạm, trực tiếp liên hệ

xe mang tài sản đi cất giấu. Do đó, T giữ vai trò là đồng phạm giúp sức trong vụ án. Khi áp dụng lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm. Căn cứ vào toàn bộ nội dung vụ án và nhân thân các bị cáo, xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, gia đình và chính quyền địa phương có đề nghị xin được cải tạo, giáo dục các bị cáo tại gia đình, do đó cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã CC nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung và biện pháp khắc trừ thu nhập*: Căn cứ biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và tại phiên tòa xét thấy: Các bị cáo không có việc làm ổn định và thu nhập ổn định, sống cùng gia đình, bản thân không có tài sản riêng có giá trị. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo và người bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường dân sự, theo đó các bị cáo đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Mạnh Phú số tiền 20.000.000VNĐ là tiền công truy tìm tài sản và các chi phí khác. Trước phiên tòa người bị hại có đơn gửi Tòa án không đề nghị bồi thường gì thêm. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với quy định, do đó cần chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết như sau:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 26K2- 6182 cho anh Vũ Sỹ Thắng.

Tịch thu tiêu hủy 01 thước cuộn 05 m hiệu LGUO màu vàng đã qua sử dụng do bị cáo Lê Trọng H giao nộp.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản ông Hoàng Văn N 01 máy cưa xích cầm tay hiệu HUSPANDA CS73 màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người bị hại Nguyễn Mạnh Phú toàn bộ số gỗ đã thu giữ gồm 32 khúc gỗ tẻch dạng hình trụ (trong đó 29 khúc gỗ tẻch do Lê Trọng H giao nộp có khối lượng 2,55m³, 03 khúc gỗ tẻch có khối lượng 9,27m³ do Trần Duy T giao nộp).

[8] *Về các vấn đề khác*:

Đối với Lèo Văn Biên, quá trình điều tra xác định Biên không biết số gỗ có nguồn gốc do các bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy, hành vi của Biên không cấu thành Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Hoàng Văn M, Hoàng Văn H, Hoàng Văn B Lèo Văn N, Cấn Văn D, quá trình điều tra xác định thực hiện hành vi cắt, vận chuyển gỗ cùng các bị cáo Lê Trọng H và Trần Duy T những người này đều không biết các bị cáo đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS không đề cập hình thức xử lý đối với Hoàng Văn M, Hoàng Văn H, Hoàng Văn B, Lèo Văn N, Cấn Văn D, Lèo Văn B là đúng quy định.

[9] *Án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng H, Trần Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Trọng H 22 (Hai mươi hai) tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Trần Duy T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày Cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương UBND xã CC, huyện MS, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Miễn hình phạt bổ sung và biện pháp khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện MS đã trả lại 01 xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 26K2- 6182 cho anh Vũ Sỹ T.

Tịch thu tiêu hủy 01 thước cuộn 05 m hiệu LGUO màu vàng đã qua sử dụng do bị cáo Lê Trọng H giao nộp.

Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp về tài sản ông Hoàng Văn Nò 01 máy cưa xích cầm tay hiệu HUSPANDA CS73 màu đỏ, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người bị hại Nguyễn Mạnh P toàn bộ số gỗ đã thu giữ gồm 32 khúc gỗ tẻch dạng hình trụ (trong đó 29 khúc gỗ tẻch do Lê Trọng H giao nộp có khối lượng 2,55 m³, 03 khúc gỗ tẻch có khối lượng 0,27 m³ do Trần Duy T giao nộp).

4. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường dân sự trước phiên tòa giữa các bị cáo và người bị hại Nguyễn Mạnh P số tiền 20.000.000VNĐ. Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết về bồi thường dân sự trong vụ án.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện MS, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông văn Thịnh